

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 20 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X – Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1994

Nguyên quán: Xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Bản Bó, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 174949114, cấp ngày 05/6/2012. Nơi cấp: Công an Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Bá D – Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1993

Quê quán: Xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Bản Bó, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 174948839, cấp ngày 01/6/2012. Nơi cấp: Công an Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 144, điều 146, điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1994 và anh Phạm Bá D, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Phạm Bá D thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thống nhất là không có con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị X và anh Phạm Bá D đều thống nhất mỗi người phải chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận chị Phạm Thị X đã nộp 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004284 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, chị Phạm Thị X được nhận lại 225.000^d (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Anh Phạm Bá D phải nộp 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn Phạm Thị X;
- Bị đơn Phạm Bá D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng